

Số: 553/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 510/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số xxx, ngõ xxx đường N, T, huyện T, H

- **Bị đơn:** Anh Phạm Quốc Huy, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số xxx, ngõ xxx đường N, T, huyện T, H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Quốc H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Quốc H có một con chung là cháu Phạm An V, sinh ngày 11/4/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Quốc H như sau: Giao cháu Phạm An V cho chị Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm An V đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Phạm Quốc H cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Anh Phạm Quốc H được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Mai A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0063000 ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nguyễn Thị Mai A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND Thị trấn V (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 27/11/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

